

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2009
và nhiệm vụ năm 2010

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2009:

Triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2009 trong bối cảnh khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu tác động đến nước ta. Trong điều kiện hội nhập, kinh tế của tỉnh đã bị tác động nghiêm trọng, những yếu kém, khó khăn của nền kinh tế bộc lộ rõ, nhất là xuất khẩu. Trước tình hình đó, cùng với việc tổ chức thực hiện nghị quyết HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã nhanh chóng triển khai các chính sách và giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội theo các Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008, số 01/NQ-CP ngày 09/01/2009 của Chính phủ, tổ chức gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, đồng thời, yêu cầu các ngành, địa phương, chủ đầu tư tập trung điều hành, giải ngân nhanh các nguồn vốn đầu tư, các chính sách xã hội.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự giám sát của HĐND tỉnh, sự nỗ lực phấn đấu của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, UBND tỉnh đã tập trung điều hành phát triển kinh tế - xã hội thông qua thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất, bảo lãnh tín dụng, miễn, giảm, giãn thuế, kích cầu đầu tư từ ngân sách nhà nước và các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội... Đến nay, tuy khó khăn còn nhiều nhưng kinh tế - xã hội của tỉnh đã có chuyển biến tích cực, sản xuất công nghiệp, dịch vụ, xuất nhập khẩu... từ quý II đã hồi phục và duy trì đà tăng trưởng khá; đời sống nhân dân, nhất là người nghèo được quan tâm, chăm lo.

Trên cơ sở kết quả thực hiện, UBND tỉnh báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2009 như sau:

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GDP, giá SS 1994) thực hiện 5.383,5 tỷ đồng, tăng 10,1% so cùng kỳ (năm 2008 tăng 13,88%). Trong đó, nông - lâm - thủy sản chiếm 50%, tăng 6,7%; công nghiệp - xây dựng chiếm 22,6%, tăng 11,3%; thương mại - dịch vụ chiếm 27,4%, tăng 15,8%. Thu nhập bình quân đầu người 16,52 triệu đồng.

- Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản 4.210 tỷ đồng, tăng 6,83% so cùng kỳ (kế hoạch tăng 6%).

- Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 3.394,68 tỷ đồng, tăng 12,65% so cùng kỳ (kế hoạch tăng 13%).

- Giá trị sản xuất ngành dịch vụ đạt 2.523 tỷ đồng, tăng 15,2% so cùng kỳ (kế hoạch tăng 19-22%).

- Kim ngạch xuất khẩu 353,6 triệu USD, tăng 1% so kế hoạch năm và giảm 8,9% so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 9.807 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm và tăng 30% so cùng kỳ.

- Tổng thu ngân sách nhà nước 1.631,663 tỷ đồng, đạt 116,5% kế hoạch năm, tăng 14,5% so với cùng kỳ năm 2008.

- Số xã đạt phổ cập THCS là 91,8% (kế hoạch 97,1%. Tỷ lệ này đạt thấp do số xã tăng lên 110).

- Giải quyết việc làm cho 26.200 lao động, tăng 0,76% so với kế hoạch.

- Tỷ lệ lao động được đào tạo 27% (kế hoạch là 26%).

- Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị 3,5% (kế hoạch 3,5%).

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 5,0% (kế hoạch là 5%).

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 20,8% (kế hoạch là 20%).

- Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ đạt 60% (kế hoạch là 73%).

- Tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh 81,9% (kế hoạch là 80%).

- Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện 85,1% (kế hoạch là 85%).

Tình hình và kết quả trên các lĩnh vực như sau:

1. Kinh tế:

Nông, lâm nghiệp:

Sản xuất nông nghiệp quý I gặp nhiều khó khăn do giá nông sản thấp, giá các mặt hàng đầu vào tuy có giảm nhưng còn cao, thời tiết bất thường làm giảm năng suất cây điều. Từ quý II, kinh tế bắt đầu hồi phục và duy trì đến nay nên nhìn chung sản xuất nông nghiệp năm 2009 tiếp tục phát triển tương đối toàn diện.

- Diện tích gieo trồng cây hàng năm thực hiện 53.268ha, giảm 4% so năm 2008, đạt 95,4% kế hoạch (nguyên nhân giảm chủ yếu do khoai mỳ giảm giá). Sản lượng lương thực có hạt 69.952 tấn, tăng 16%.

- Tổng diện tích cây lâu năm là 332.518ha, tăng 2,75% so năm 2008. Trong đó, cao su 144.024ha (diện tích cho sản phẩm 91.108ha), tăng 7,6%; điều 156.054ha (cho sản phẩm 143.878ha), giảm 0,9%. Năng suất, sản lượng hầu hết các loại cây trồng chủ lực đều tăng, trong đó cao su đạt năng suất 19,77 tạ/ha, tăng 6,6%, sản lượng 186.137 tấn, tăng 15,9%. Riêng cây điều giảm do thời tiết bất thường (năng suất 9,35 tạ/ha, giảm 20%; sản lượng 134.547 tấn, giảm 12,68%).

- Chăn nuôi phát triển khá nhờ giá đầu ra ổn định, một số trại chăn nuôi gia công quy mô lớn đi vào hoạt động, dịch bệnh được kiểm soát. Tính đến ngày 09/12/2009, toàn tỉnh có 89.048 con trâu, bò, giảm 2,4%; 194.738 con heo, tăng 23,2% và trên 1,9 triệu con gia cầm, tăng 29,6%.

- Lâm nghiệp tiếp tục có sự phát triển, hoàn thành triển khai thực hiện quy hoạch 3 loại rừng; thực hiện tốt chương trình trồng cây phân tán. Kiểm tra thẩm định hồ sơ thiết kế trồng rừng phòng hộ 07 đơn vị với diện tích 715/1.090ha.

Công tác tuần tra, truy quét phá rừng, lấn chiếm đất rừng được các Ban chỉ đạo bảo vệ rừng tổ chức thực hiện thường xuyên nên tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp đã giảm. Trong năm 2009, phát hiện và lập biên bản 645 vụ vi phạm về phá rừng lấn, chiếm đất lâm nghiệp, làm thiệt hại 598,28 ha rừng tự nhiên; so với cùng kỳ năm 2008, giảm 708 vụ (giảm 52,3 %) và giảm 734,27 ha rừng bị thiệt hại (giảm 55,1 %). Các đơn vị chức năng đã và đang xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật và theo Quyết định số 77/2008/QĐ-UBND ngày 25/11/2008 của UBND tỉnh. Tuy nhiên, các Hạt Kiểm lâm vẫn chưa làm tốt công tác tham mưu UBND huyện xử lý trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị, các xã để xảy ra mất rừng nhiều nên diện tích rừng bị thiệt hại còn cao, tình hình vẫn diễn biến phức tạp, nhất là địa bàn các huyện Bù Đăng, Phước Long.

Công nghiệp: Sản xuất công nghiệp tiếp tục phát triển, tập trung vào những tháng cuối năm, một số doanh nghiệp trong các khu công nghiệp bắt đầu hoạt động. Giá trị sản xuất cả năm đạt 3.394,68 tỷ đồng, tăng 12,65% so cùng kỳ. Trong đó, khu vực nhà nước tăng 12,55%, khu vực ngoài nhà nước tăng 5,5% và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 36,1%.

Đây là mức tăng trưởng tương đối thấp so với những năm qua nhưng là mức tăng trưởng khá trong bối cảnh của nền kinh tế hiện nay. Nguyên nhân tăng thấp do một số sản phẩm có tỷ trọng lớn ở khu vực nhà nước và ngoài nhà nước tăng không đáng kể. Mặt khác, trong kế hoạch dự kiến sẽ có 200 ngàn tấn xi măng của Nhà máy xi măng Bình Phước nhưng đến nay nhà máy vẫn chưa hoạt động.

Phát triển mới 71,28 km đường dây trung thế, 88,49 km đường dây hạ thế, 41.556 KVA dung lượng biến áp và 27.431 hộ sử dụng điện. Đến cuối năm 2009 địa bàn tỉnh có 2.643,97km đường dây trung thế, 2.783,36km đường dây hạ thế, 286.191KVA dung lượng biến áp, 187.751 hộ sử dụng điện (chiếm tỷ lệ 85,1%).

Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, xây dựng: tập trung chỉ đạo, hoàn chỉnh thủ tục giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm; xây dựng chính sách bồi thường, giải phóng mặt bằng theo Nghị định số 69/2009/NĐ-CP của Chính phủ; phê duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đối với diện tích tách ra khỏi lâm phần theo quy hoạch 3 loại rừng tại các huyện, thị xã. Công tác kiểm tra các đơn vị gây ô nhiễm và xử lý vi phạm được thường xuyên thực hiện.

Công tác quy hoạch đô thị, quản lý đầu tư xây dựng được chú trọng, công tác thanh tra chuyên ngành xây dựng đã được triển khai thường xuyên, có sự phối hợp tốt giữa các ngành, địa phương. Các BQL dự án sau khi sắp xếp, kiện toàn đã đi vào hoạt động ổn định. Quản lý kiến trúc và quy hoạch xây dựng được tập trung thực hiện, phê duyệt 12 đồ án quy hoạch xây dựng các khu công nghiệp, khu dân cư; nhiệm vụ, thiết kế và dự toán kinh phí lập quy hoạch 7 dự án; thuận quy hoạch vị trí đất xây dựng huyện lỵ Hớn Quản và Bù Gia Mập...; ban hành quy định quản lý đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.

Thu hút đầu tư: Năm 2009, cấp phép đăng ký kinh doanh cho khoảng 850 doanh nghiệp trong nước với tổng vốn đăng ký 4.300 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 76% về số doanh nghiệp nhưng giảm 21,6% về số vốn đăng ký.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thu hút được 06 dự án với tổng vốn đăng ký 103,9 triệu USD, giảm hai lần về số dự án và giảm 31,8% số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2008.

Thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp chưa đạt kết quả theo yêu cầu, một số khu công nghiệp chậm triển khai đầu tư hạ tầng. Các dự án ngoài khu công nghiệp chậm đưa vào sản xuất so dự kiến, các nhà máy chế biến tinh bột mỳ gặp khó khăn do nguyên liệu giảm... UBND tỉnh đã chỉ đạo thanh, kiểm tra, xử lý thu hồi đất theo quy định đối với các dự án đã được thuận chủ trương và các khu công nghiệp đã có chủ đầu tư hạ tầng nhưng tiến độ thực hiện chậm.

Đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước: Việc giải ngân các nguồn vốn đầu tư phát triển nhằm từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng và góp phần thực hiện chủ trương kích cầu, ngăn chặn suy giảm kinh tế. Do đó, UBND tỉnh đã liên tục đôn đốc, nhắc nhở, duy trì giao ban với các ngành, địa phương, các chủ đầu tư, đồng thời trực tiếp kiểm tra, làm việc tại các công trình để tháo gỡ vướng mắc nên tình hình đã cải thiện. Ngoài nguyên nhân GPMB chậm, năng lực các chủ đầu tư hạn chế thì thủ tục đầu tư là khâu gây mất nhiều thời gian. Mặt khác, một số nguồn vốn kích cầu mới được bổ sung nên tiến độ thực hiện khối lượng và giải ngân còn thấp. UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu điều hòa kế hoạch vốn để đảm bảo thực hiện ở mức cao nhất kế hoạch vốn được giao.

Năm 2009, giải ngân 723,569 tỷ đồng vốn XDCB tập trung, đạt 68,5% kế hoạch (cấp tỉnh giải ngân 367,978 tỷ đồng, đạt 67,7% kế hoạch; cấp huyện giải ngân 355,591 tỷ đồng, đạt 69,9% kế hoạch); vốn các chương trình mục tiêu giải ngân 59,737 tỷ đồng, đạt 57% kế hoạch; vốn trái phiếu Chính phủ giải ngân đạt 41,15% kế hoạch (kế hoạch 234,248 tỷ đồng).

UBND tỉnh đã thu hút được các nguồn vốn ngoài nhà nước và đang tập trung điều hành thực hiện các dự án giao thông trọng điểm: BOT Quốc lộ 14 đoạn Đồng Xoài - Chơn Thành, Đồng Xoài - Cây Chanh, BOT Quốc lộ 13 đoạn An Lộc - Hoa Lư, BT đường Đồng Nơ - Minh Hưng, đường Đồng Phú - Bình Dương, BT đường Lộc Tấn - Bù Đốp, ĐT741 đoạn Thác Mơ - Bù Gia Mập...

Thương mại, dịch vụ: Tình hình cung - cầu hàng hóa được cân đối, lưu thông thông suốt, không xảy ra tình trạng thiếu hàng, giá các mặt hàng thực phẩm được kiểm chế do nguồn hàng dồi dào. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cả năm ước thực hiện 9.806,5 tỷ đồng, tăng 30,2% so cùng kỳ năm trước.

Xuất khẩu gặp khó khăn trong những tháng đầu năm do kinh tế suy giảm. Từ quý II đã bắt đầu hồi phục và tăng trưởng qua từng quý, tuy nhiên dự kiến cả năm vẫn giảm mạnh so với năm 2008. 12 tháng thực hiện 353,6 triệu USD, đạt 101% kế hoạch năm và giảm 8,9% so cùng kỳ năm trước. (Chỉ có một số sản phẩm mới: điện tử, sản phẩm gỗ, dệt may tăng trưởng cao nhưng chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng giá trị xuất khẩu).

Kim ngạch nhập khẩu năm 2009 đạt 98,7 triệu USD, giảm 1,3% so kế hoạch và giảm 10,2% so với cùng kỳ năm 2008. Nguyên nhân giảm do doanh nghiệp hạn chế nhập khẩu nguyên, phụ liệu sản xuất.

Hoạt động vận tải: Tình hình vận tải phát triển ổn định, một số hệ thống xe bus, taxi và các tuyến xe chất lượng cao đi các tỉnh được mở rộng và phát triển, đảm bảo lưu thông hàng hóa và nhu cầu đi lại của nhân dân. Năm 2009, sản lượng vận tải hành khách ước thực hiện được 5.710 ngàn hk và 703.046 ngàn hk.km, tăng 4,1% vận chuyển và tăng 7,8% luân chuyển; sản lượng vận tải hàng hóa ước thực hiện được 1.211 ngàn tấn và 80.771 ngàn tấn.km, tăng 4% vận chuyển và tăng 10,3% về luân chuyển so với cùng kỳ năm 2008.

Tài chính, tín dụng: Tổng thu ngân sách mới phát sinh trên địa bàn cả năm là 1.631,663 tỷ đồng, đạt 116,5% kế hoạch năm, tăng 14,5% so với cùng kỳ năm 2008. Trong đó, thu từ DNNN 414,613 tỷ đồng; thu thuế công thương nghiệp, ngoài quốc doanh đạt 433,335 tỷ đồng; thu tiền thuế xuất nhập khẩu 27,521 tỷ đồng.

Thu ngân sách ban đầu gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, sản lượng và giá của một số loại nông sản xuống thấp; một số doanh nghiệp và hộ cá thể kinh doanh thua lỗ nên các địa phương đều có nợ đọng thuế tăng. Những tháng cuối năm, UBND tỉnh kịp thời đôn đốc nên tình hình thu ngân sách đạt kết quả tốt.

Tổng chi ngân sách địa phương cả năm thực hiện 3.027,218 tỷ đồng, đạt 125,6 % kế hoạch năm, giảm 12,1 % so với cùng kỳ năm 2008. Trong đó, chi thường xuyên 1.645,066 tỷ đồng; chi đầu tư phát triển 1.056,141 tỷ đồng.

- Hoạt động ngân hàng đã hài hòa lợi ích giữa người gửi tiền, ngân hàng và người vay tiền, chia sẻ khó khăn với các doanh nghiệp, hộ gia đình trong điều kiện suy giảm kinh tế. Tổng vốn huy động đến cuối năm đạt 4.950 tỷ đồng, tăng 13,3% so đầu năm. Tổng dư nợ cho vay ước đạt 9.480 tỷ đồng, tăng 39,56% so đầu năm (cho vay ngắn hạn chiếm 60%), nợ xấu chiếm 2,5% tổng dư nợ cho vay.

- Cho vay hỗ trợ lãi suất: đến cuối tháng 12/2009, dư nợ cho vay ước đạt 2.850 tỷ đồng với khoảng 52.500 lượt khách hàng, chiếm khoảng 30,06% tổng dư nợ cho vay toàn địa bàn.

Cho vay hỗ trợ lãi suất cơ bản đã đến đúng đối tượng, tập trung vào các hộ gia đình, cá nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, giúp giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, vượt qua khó khăn, duy trì sản xuất. Tuy nhiên, tổng dư nợ cho vay còn thấp, nhiều doanh nghiệp có quy mô nhỏ, khả năng tài chính, quản trị hạn chế, sản xuất kinh doanh bị thua lỗ nên không hội đủ điều kiện vay. Ngoài ra, chính sách cho vay theo Quyết định số 497/QĐ-TTg ngày 17/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ chưa phù hợp với thực tế nên khó khăn trong triển khai thực hiện.

- Bảo lãnh tín dụng: Năm 2009, có 67 hồ sơ với tổng vốn đề nghị bảo lãnh 1.016 tỷ 201 triệu đồng, Chi nhánh Ngân hàng Phát triển tỉnh đã chấp thuận 35 hồ sơ với tổng vốn hơn 141 tỷ đồng. Tuy nhiên, chỉ có 15 doanh nghiệp ký được hợp đồng tín dụng với các ngân hàng thương mại với tổng vốn 44,4 tỷ đồng (chiếm 42,86% trên tổng số doanh nghiệp được chấp thuận bảo lãnh và bằng 31,3% trên

tổng số tiền được chấp thuận bảo lãnh). Nguyên nhân đạt thấp là do các doanh nghiệp không hội đủ điều kiện để được chấp thuận bảo lãnh.

2. Văn hóa - Xã hội :

Hoạt động khoa học và công nghệ tập trung vào chuyên gia khoa học kỹ thuật sản xuất nông nghiệp cho nông dân. Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh đã xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện và thẩm tra kinh phí của 06 đề tài, nghiệm thu hoàn thành 09 đề tài và nghiệm thu mô hình 04 đề tài, tổ chức theo dõi 35 đề tài chuyển tiếp từ các năm trước, trong đó tiến hành kiểm tra tiến độ và nội dung của 14 đề tài.

Hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao đạt kết quả trên nhiều lĩnh vực, hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ đặt ra. Công tác thông tin, tuyên truyền cổ động bằng nhiều hình thức đã không ngừng nâng cao hiệu quả, kịp thời chuyển tải các thông tin của Đảng và Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là tuyên truyền phòng, chống dịch cúm A/H1N1. Công tác quản lý nhà nước được tăng cường, duy trì thường xuyên hoạt động thanh, kiểm tra nhằm kịp thời chấn chỉnh các hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa.

Hướng dẫn nội dung, quy trình xét, công nhận danh hiệu Khu dân cư tiên tiến, Khu dân cư văn hóa thuộc phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, tổ chức tổng kết 3 năm (2006 - 2008) thực hiện phong trào.

Hoạt động thể dục thể thao diễn ra phong phú, đa dạng với việc duy trì tổ chức thành công các giải truyền thống; tham gia các giải đấu đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Phong trào thể dục thể thao cho mọi người diễn ra sôi nổi, đặc biệt được tập trung tổ chức vào các dịp lễ.

Hoạt động du lịch đạt nhiều kết quả khả quan với tổng lượt khách đến 97.438 lượt (đạt 150,4% kế hoạch, tăng 53,24% so với năm 2008); doanh thu ước đạt 51,94 tỷ đồng (đạt 67% kế hoạch, tăng 21% so với năm 2008). Trong đó, khách nội địa 92.618 lượt (đạt 155,3% kế hoạch, tăng 53,9% so với năm 2008), khách quốc tế 4.819 lượt (đạt 93,9% kế hoạch, tăng 41% so với năm 2008). Các công trình trọng điểm tiếp tục được triển khai, Khu du lịch Bà Rá - Thác Mơ đã khởi công xây dựng, dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong tháng 01/2010; xây dựng dự án phục hồi không gian văn hóa sóc Bom Bo, tôn tạo khu di tích lịch sử, du lịch sinh thái Bộ chỉ huy Miền Tà Thiết; xây dựng tour du lịch Bình Phước - Campuchia - Lào - Thái Lan...

Giáo dục và Đào tạo phát triển cả về quy mô và chất lượng, kết thúc năm học 2008 - 2009, tỷ lệ học sinh khá, giỏi đều tăng, tỷ lệ học sinh yếu kém giảm, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT và bổ túc THPT, tỷ lệ đậu đại học, cao đẳng và số học sinh đạt giải Quốc gia đều cao hơn năm trước. Năm học 2009 - 2010, toàn tỉnh có 410 trường với tổng số 7.142 lớp và 208.771 học sinh, tăng 15 trường và tăng 3.347 học sinh; tình trạng học sinh bỏ học được cải thiện. Ngành giáo dục đã tích cực triển khai chủ đề năm học "Đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục", tiếp tục triển khai phong trào "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực".

Đã hoàn thành quy hoạch phát triển ngành đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020, tạo điều kiện cho các ngành, địa phương trong việc triển khai kế hoạch phát

triển giáo dục hàng năm và từng giai đoạn; chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên được tập trung thực hiện, đảm bảo tiến độ.

Về công tác phổ cập, đã có 100% huyện, thị xã đạt chuẩn phổ cập THCS, 101 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập THCS. Ngành giáo dục đang hoàn thiện các thủ tục để Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận tỉnh Bình Phước đạt chuẩn quốc gia phổ cập THCS vào thời điểm tháng 10/2009.

Năm học 2009 - 2010, ngành giáo dục đã tuyển thêm 786 giáo viên và 205 nhân viên, đưa tổng số cán bộ, giáo viên, CNV toàn ngành lên 14.853 người. Tuy vậy, vẫn còn thiếu một số giáo viên Mầm non, Tin học, Toán và Anh Văn.

Y tế: Triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo các loại dịch bệnh được kiểm soát chặt chẽ. Tuy nhiên, các bệnh sốt xuất huyết, sởi, thủy đậu vẫn còn cao và tăng so với cùng kỳ; dịch cúm A/H1N1 vẫn đang diễn biến phức tạp, UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành y tế, giáo dục và các cơ quan, công sở chủ động phòng, chống dịch, hạn chế lây lan, không để dịch bệnh ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội. Tính đến ngày 31/12/2009, tổng số ca nghi nhiễm và nhiễm cúm trên địa bàn tỉnh là 2013 trường hợp, trong đó 305 trường hợp dương tính với cúm A/H1N1, 02 trường hợp tử vong, còn lại đều đã được xuất viện.

Công tác khám, chữa bệnh từng bước nâng cao chất lượng, nhất là cấp cứu; củng cố và phát triển y học cổ truyền; thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi. Đã tổ chức khám, chữa bệnh cho 1.530.000 lượt bệnh nhân, trong đó số bệnh nhân điều trị nội trú là 90.240 lượt. Phối hợp với Bệnh viện Chợ Rẫy triển khai thực hiện Đề án 1816 của Bộ Y tế về hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật từ tuyến Trung ương về tuyến huyện, xây dựng Đề án luân chuyển, tăng cường cán bộ về cấp cơ sở trong ngành y tế. Quy hoạch phát triển ngành đến 2010, tầm nhìn đến năm 2020 đã cơ bản hoàn thành.

Hạn chế, tồn tại: Chất lượng khám chữa bệnh tuy đã được nâng lên nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu, nguồn nhân lực còn thiếu, yếu và mất cân đối ở tất cả các tuyến, chưa có chính sách đãi ngộ cụ thể; một số cán bộ sau khi được đào tạo đã chuyển đi nơi khác, nhất là tuyến xã, làm cho tỷ lệ bác sỹ ở xã không đạt chỉ tiêu đề ra. UBND tỉnh đã giao ngành y tế xây dựng phương án điều động luân phiên bác sỹ về công tác tại các tuyến nhằm nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân ngay từ cơ sở.

Lao động, thương binh và xã hội: Đời sống của đa số các hộ dân được ổn định, cải thiện; song còn một bộ phận người dân gặp khó khăn do giá nông sản không ổn định, giá hàng tiêu dùng và phục vụ sản xuất tăng cao, tình trạng dân di cư tự do làm phát sinh hộ nghèo khá cao. UBND tỉnh đã đặc biệt quan tâm chăm lo cho người nghèo và các đối tượng chính sách, đây là nét nổi bật trong năm 2009, chỉ đạo tổ chức triển khai kịp thời, đúng đối tượng các chính sách an sinh xã hội ngay từ đầu năm và tiến hành điều chỉnh Đề án xóa đói, giảm nghèo giai đoạn 2006 - 2010. Năm 2009, đã trợ cấp thường xuyên cho 2.225 đối tượng với tổng kinh phí 1,85 tỷ đồng, mua bảo hiểm y tế cho 8.880 đối tượng với số tiền 1 tỷ đồng, cứu trợ lương thực cho 1.515 hộ (5.814 nhân khẩu) với tổng kinh phí 1,96 tỷ đồng... Chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đến nay đã giải ngân xong số vốn Bộ

Tài chính phân bổ giai đoạn I là 3,850 tỷ đồng (đạt 100% kế hoạch vốn Trung ương) và hoàn thành giải ngân 3 tỷ đồng vốn đối ứng của tỉnh; hoàn thành xây dựng 600 căn nhà cho hộ nghèo (kế hoạch của tỉnh là 1105 căn).

Cả năm giải quyết việc làm cho 26.200 lao động, tăng 0,76% so với kế hoạch năm. Trong đó, nguồn vốn 120, giải ngân cả năm 18,73 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch. Tình hình lao động thiếu việc làm, chưa có việc làm còn cao, sức ép về việc làm còn lớn, cơ cấu lao động trong tỉnh chuyển dịch chậm, lao động ở khu vực nông nghiệp chiếm 75%, công nghiệp chỉ chiếm 8%, dịch vụ chiếm 17%.

Công tác đào tạo nghề gặp nhiều khó khăn, do các trung tâm dạy nghề ở các huyện mới đi vào hoạt động, chất lượng đào tạo thấp, công tác tuyên truyền đến người lao động hạn chế. Cả năm đào tạo nghề cho 5.200 lao động, đạt 120% kế hoạch năm, tăng 30,8% so với cùng kỳ, trong đó tổ chức 164 lớp dạy nghề lao động nông thôn cho 4.438 lao động.

Chất lượng giảm nghèo chưa bền vững, hộ nghèo phát sinh khá cao và tái nghèo vẫn còn. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn cũ) đến cuối năm 2009 còn 5,0%. Nguyên nhân chủ yếu do công tác thống kê, rà soát hộ nghèo chưa chặt chẽ, công tác giảm nghèo ở các huyện chưa hiệu quả, áp lực việc làm lớn.

Tình hình đồng bào dân tộc thiểu số: đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số gặp khó khăn do giá nông sản xuống thấp trong những tháng đầu năm, đến quý III mưa lớn kéo dài gây ngập úng hoa màu cộng với giá các mặt hàng thiết yếu tăng làm ảnh hưởng đến đời sống, nhất là đối với đồng bào nghèo. Đến nay, địa bàn tỉnh còn 5.521 hộ (12.645 người) đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, chiếm 16,2% tổng số hộ đồng bào dân tộc thiểu số và chiếm 43,6% tổng số hộ nghèo toàn tỉnh. Tình trạng dân di cư tự do đến tỉnh với số lượng lớn gây khó khăn trong việc ổn định đời sống đồng bào. UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương khảo sát, hỗ trợ kịp thời. Đồng thời, tập trung điều hành các chương trình, dự án của Trung ương về đầu tư phát triển, ổn định vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chương trình 134 đến nay đã cơ bản hoàn thành, hiện còn 257 hộ thuộc huyện Bù Đăng chưa nhận đất sản xuất do bị xâm canh, tái lấn chiếm. Ngoài ra, một số hộ huyện Phước Long cũng bị tái lấn chiếm. Hiện nay, 2 huyện đang thu hồi và liên doanh với các công ty cao su trồng cao su giao lại cho đồng bào (huyện Bù Đăng đã hợp đồng với Công ty Cao su Phú Riềng trồng 180ha). Ngoài ra, năm 2009, UBND tỉnh đã bố trí 4,81 tỷ đồng xây dựng 04 tuyến đường vào các khu đất sản xuất thuộc các huyện Bù Đăng, Phước Long, Đồng Phú. Đến nay, đã nghiệm thu đưa vào sử dụng 03 công trình, còn 01 công trình (thuộc xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú) do thi công vào mùa mưa nên tiến độ chậm.

Đối với đồng bào các huyện Chơn Thành, Bình Long di chuyển định canh định cư tại các huyện Bù Đăng và Phước Long: quỹ đất đã được quy hoạch, UBND các huyện Bình Long, Chơn Thành đã thống nhất với Công ty Cao su Sông Bé và Công ty TNHH MTV Cao su Phước Long (là các đơn vị trực tiếp quản lý quỹ đất quy hoạch cho đồng bào) ứng vốn của các doanh nghiệp khai hoang, trồng cao su, sau khi hoàn thành sẽ đưa đồng bào đến định canh định cư. Hiện UBND 2 huyện đang lập dự án.

Về nhu cầu Chương trình 134 giai đoạn 2009 - 2010: Qua rà soát của các huyện, UBND tỉnh đã tổng hợp báo cáo UB Dân tộc xem xét, phân bổ vốn thực hiện là: đất sản xuất 543 hộ, nhà ở 470 hộ, nước sinh hoạt 431 hộ.

- Chương trình 135 giai đoạn II: Kế hoạch vốn năm 2009 là 32.108,010 triệu đồng. Đến 30/11/2009, giải ngân đạt 65% kế hoạch (trong đó, dự án phát triển sản xuất giải ngân 76,9%, dự án phát triển cơ sở hạ tầng 40,6%, dự án đào tạo cán bộ cơ sở và cộng đồng 51,3%, hợp phần hỗ trợ các dịch vụ cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân và trợ giúp pháp lý 17,3%). Do nhiều nguyên nhân nên các huyện chưa tổng hợp được tiến độ giải ngân trong tháng 12/2009, song dự kiến đến 31/12/2009, giải ngân được 80% kế hoạch vốn chương trình.

- Chương trình định canh, định cư (theo Quyết định 33/2007/QĐ-TTg): Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt 12 dự án (11 dự án tập trung và 01 dự án xen ghép) với tổng số hộ thụ hưởng là 1.378 hộ, tổng vốn 142 tỷ đồng (trung ương hỗ trợ 115 tỷ đồng). UBND tỉnh đã thuận chủ trương quy hoạch quỹ đất cho các huyện Bù Đăng, Bình Long, Chơn Thành và Phước Long là 1.686,1ha, còn lại 2 huyện Lộc Ninh và Đồng Phú đã bổ sung quy hoạch với diện tích 571,1ha. Đến nay, do các huyện chưa hoàn thành điều chỉnh dự án chi tiết nên hầu như chưa triển khai, mới có huyện Lộc Ninh đã khai hoang khoảng 100ha đất sản xuất, huyện Đồng Phú đã triển khai thực hiện dự án xen ghép.

- Chương trình 168: kế hoạch vốn năm 2009 là 39.400 triệu đồng, các huyện đã phân bổ cho các công trình giao thông nông thôn, công trình văn hóa, giáo dục, trạm y tế, điện và quốc phòng an ninh. Đến nay, khối lượng các công trình đã hoàn thành, thực hiện giải ngân được 30.082 triệu đồng, đạt 80% khối lượng đầu tư.

3. Lĩnh vực nội chính:

Thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: thanh tra các cấp, các ngành đã triển khai 126 cuộc thanh, kiểm tra, đã kết thúc 109 cuộc, tổng số cơ quan, đơn vị được thanh kiểm tra là 572. Qua thanh tra, phát hiện tổng số sai phạm về kinh tế trên 6,2 tỷ đồng; kiểm điểm 40 cán bộ, công chức, viên chức sai phạm trong các lĩnh vực quản lý tài chính, xây dựng cơ bản, đất đai; chuyển một hồ sơ có dấu hiệu tham nhũng cho cơ quan điều tra.

Các ngành, các cấp trong tỉnh duy trì chế độ tiếp công dân theo quy định. UBND tỉnh đã chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quyết định giải quyết, kết luận của cấp có thẩm quyền, tổ chức nhiều cuộc đối thoại với người dân. Cả năm, các ngành, các cấp đã tiếp 5.196 lượt công dân, tăng 60% so cùng kỳ năm 2008; nội dung khiếu nại chủ yếu về giải tỏa, đền bù và thu hồi đất lâm nghiệp bị xâm canh, lấn chiếm trái phép. Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo đã tiếp nhận 2.755 đơn, tăng 788 đơn (40%) so với năm 2008; đã giải quyết 912/1.028 vụ khiếu nại, đạt 88,7%; 91/101 vụ tố cáo, đạt 90,1%.

Đối với các vụ việc khiếu nại kéo dài, qua kiểm tra, UBND tỉnh đã chỉ đạo không xem xét những vụ việc đã giải quyết đúng quy định nhưng đối tượng có tình dây dưa. Các vụ việc khiếu nại liên quan đến thu hồi đất lâm nghiệp bị lấn chiếm, UBND tỉnh đã tổ chức đối thoại với người dân và định hướng giải quyết: đối với diện tích xâm canh lấn chiếm sau năm 2004 thì không hỗ trợ bồi thường; những

diện tích lấn chiếm trước năm 2004 thì có hỗ trợ, bồi thường hoa màu và tài sản trên đất, giao UBND huyện khai hoang rừng nghèo kiệt để bố trí cho nhân dân có đất bị thu hồi nhưng thiếu đất sản xuất; các diện tích thu hồi do giao sai đối tượng hoặc chưa sử dụng thì xem xét, giao khoán (nếu đất thuộc lâm phần) hoặc giao lại cho nhân dân sản xuất (nếu đất đã đưa ra khỏi lâm phần). Những diện tích phá rừng làm rẫy, mua bán nhằm trục lợi thì không hỗ trợ bồi thường, kiên quyết thu hồi mà không phân biệt thời điểm xâm canh. Hiện các ngành, địa phương đang triển khai thực hiện.

Xây dựng chính quyền, cải cách hành chính: Tiếp tục tổ chức, sắp xếp lại bộ máy các cơ quan theo hướng tinh gọn, nhất là tổ chức bộ máy ngành y tế; ban hành kịp thời các quyết định thay thế và ban hành mới quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 11/8/2009 của Chính phủ về điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập xã thuộc huyện Chơn Thành, huyện Bình Long, huyện Phước Long, thành lập thị xã Bình Long, thị xã Phước Long và các phường trực thuộc, đến ngày 01/11/2009 các huyện Hớn Quản, Bù Gia Mập và các thị xã Phước Long, Bình Long đã chính thức đi vào hoạt động.

Hoàn thành giai đoạn I Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước (Đề án 30), hiện đang gấp rút hoàn thành giai đoạn II, đảm bảo cắt giảm tối thiểu 30% các quy định về thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Quốc phòng - an ninh: Các lực lượng làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; tổ chức xây dựng văn kiện sẵn sàng chiến đấu, dự bị động viên... Tập trung tiến hành đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, nắm chắc tình hình từ cơ sở, tổ chức lực lượng tuần tra canh gác, kiểm soát nên tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn ổn định.

Vi phạm về trật tự xã hội: từ ngày 01/11/2008 đến ngày 25/10/2009, địa bàn tỉnh xảy ra 560 vụ, tăng 18 vụ so với cùng kỳ năm 2008. Cơ quan chức năng đã điều tra, làm rõ 434 vụ (đạt 77,5%) với 653 đối tượng. Hoạt động của tội phạm hình sự diễn biến phức tạp, tính chất, mức độ nghiêm trọng ngày càng gia tăng. Nổi lên loại tội phạm chế tạo, tàng trữ, sử dụng và buôn bán trái phép vật liệu nổ. Ngành công an phối hợp với các cấp, các ngành tăng cường kiểm tra, qua đó thu giữ 283kg thuốc nổ, 210 viên đạn các loại và các loại vật liệu nổ khác.

Tội phạm về ma túy phát hiện 45 vụ, bắt 105 đối tượng, giảm 1 vụ so cùng kỳ.

Tai nạn cháy nổ: xảy ra 15 vụ cháy, giảm 05 vụ so cùng kỳ; 02 vụ nổ trái, giảm 01 vụ cùng kỳ. Nguyên nhân phần lớn do kỹ thuật dẫn đến cháy và nạn nhân cưa trái để lấy sắt.

Tình hình an ninh nông thôn xảy ra 09 vụ khiếu kiện, tranh chấp liên quan đến đất đai, 03 vụ khiếu kiện vượt cấp. Nguyên nhân chủ yếu do công tác giải quyết ở cơ sở còn chậm, đùn đẩy trách nhiệm, chính quyền các cấp chưa phối hợp chặt chẽ với các chủ dự án để nhanh chóng bố trí đất sản xuất cho nhân dân trong

các vùng dự án... Trong quá trình cưỡng chế thu hồi đất lâm nghiệp bị lấn chiếm, xảy ra 04 vụ cản trở, chống người thi hành công vụ làm 05 người trong đoàn cưỡng chế bị thương, 07 xe ô tô hư hỏng. Tuy nhiên, hành vi chống người thi hành công vụ xuất phát chủ yếu từ quyền lợi kinh tế, chưa phát hiện dấu hiệu kích động, xúi giục của các thế lực thù địch và các đối tượng xấu.

- Tai nạn giao thông giảm trên cả 3 mặt so cùng kỳ năm 2008, từ ngày 01/11/2008 đến ngày 25/10/2009, xảy ra 175 vụ (giảm 13 vụ) làm chết 182 người (giảm 09 người) và 118 người bị thương (giảm 13 người). Nguyên nhân tai nạn chủ yếu vẫn do ý thức người tham gia giao thông kém (chiếm trên 90%).

4. Một số hạn chế, yếu kém: Bên cạnh những kết quả nêu trên, cần nghiêm túc nhận rõ những yếu kém, hạn chế tuy không mới nhưng chậm khắc phục, đó là:

- Tăng trưởng kinh tế chưa đi vào chiều sâu, tốc độ tăng trưởng đạt thấp so với kế hoạch và so với những năm gần đây, cơ cấu kinh tế chưa phù hợp, chuyển dịch chậm, nông nghiệp vẫn phát triển theo chiều rộng, giá trị sản xuất trên một diện tích đất nông nghiệp còn thấp, công nghiệp chưa gắn với thế mạnh địa phương, năng suất lao động còn thấp, xuất khẩu giảm mạnh so với cùng kỳ.

- Hạ tầng kỹ thuật, chất lượng lao động còn thấp, đây vẫn là trở ngại lớn trong thu hút đầu tư và tăng trưởng kinh tế. Môi trường kinh doanh chưa thực sự thu hút các nhà đầu tư, đặc biệt là tính minh bạch và tiếp cận thông tin cần phải cải tiến; bộ máy hành chính còn công kênh, năng lực điều hành, kỷ cương kỷ luật hành chính chưa cao.

- Tiến độ giải ngân các nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước chưa cải thiện, làm giảm tác dụng chủ trương kích cầu; một số chính sách an sinh xã hội thực hiện chậm làm chò đời sống ở một bộ phận không nhỏ nhân dân gặp khó khăn, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, nguy cơ tái nghèo còn cao.

- Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân tuy được cải thiện nhưng chưa đáp ứng yêu cầu; xã hội hóa còn chậm; giải quyết ô nhiễm môi trường chưa chuyển biến rõ rệt; tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp và những khiếu kiện liên quan đến đất rừng vẫn phức tạp.

- Kết quả cải cách thủ tục hành chính chưa cao. Kết quả thực hiện Đề án 30 tại tỉnh cho thấy thủ tục hành chính còn nặng nề, không ít những thủ tục gây phiền hà, không cần thiết. Sự phối hợp giữa các sở, ngành, UBND huyện, thị xã trong giải quyết thủ tục hành chính chưa thực sự tốt.

II. NHIỆM VỤ NĂM 2010:

1. Bối cảnh bước vào thực hiện kế hoạch năm 2010:

Năm 2010, kinh tế nước ta nói chung và của tỉnh nói riêng còn nhiều khó khăn, thách thức, tình hình suy giảm kinh tế vẫn còn ảnh hưởng. Sức cạnh tranh của nền kinh tế tuy có cải thiện nhưng chưa cao. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, nông nghiệp chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nhưng luôn phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên, giá cả và thị trường tiêu thụ. Công nghiệp chưa phát triển mạnh, thu hút đầu tư vào công nghiệp chưa tương ứng với tiềm năng. Kết cấu hạ tầng đã có sự

tập trung đầu tư nhưng chưa đồng bộ. Thu ngân sách và cơ cấu các nguồn thu chưa thật bền vững. Giáo dục đào tạo, hoạt động về văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, công tác chăm sóc sức khỏe thiếu các điều kiện cơ bản để đáp ứng yêu cầu của nhân dân. Công tác xóa đói giảm nghèo chưa bền vững.

Bên cạnh những khó khăn, năm 2010 Bình Phước còn có nhiều điều kiện thuận lợi như: tiềm năng về đất đai, khoáng sản, lao động; hơn nữa kết quả bước đầu trong việc ngăn chặn suy giảm kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội... là điều kiện rất quan trọng để tiếp tục phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao, hiệu quả và mang tính bền vững.

2. Mục tiêu tổng quát, nhiệm vụ và các chỉ tiêu chủ yếu

a) Mục tiêu tổng quát: Tập trung mọi nỗ lực để thúc đẩy nhanh sự phục hồi của nền kinh tế, nâng cao hiệu quả và tính bền vững của sự phát triển; bảo đảm an sinh xã hội, đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, cải thiện đời sống nhân dân; nâng cao năng lực điều hành bộ máy hành chính nhà nước, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

b) Nhiệm vụ :

- Tập trung thực hiện các giải pháp để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh. Chú trọng phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân theo Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X).

- Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển, nhất là đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, các công trình trọng điểm về giao thông; phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông sản, nâng cao giá trị hàng xuất khẩu; phát triển thị trường tiêu thụ thông qua hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, thực hiện tốt các chính sách hiện hành để khuyến khích tiêu dùng nội địa.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực văn hóa, xã hội. Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội.

- Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, trọng tâm là Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước; nâng cao năng lực điều hành, kỷ cương kỷ luật hành chính.

- Bảo vệ vững chắc tuyến biên giới và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, duy trì và phát triển quan hệ quốc tế.

c) Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2010

Các chỉ tiêu kinh tế

- Tổng sản phẩm (GDP) tăng 12-13%.
- Giá trị tăng thêm khu vực nông, lâm, thủy sản 6 - 7%.
- Giá trị tăng thêm khu vực công nghiệp - xây dựng 20 - 21%.
- Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ 18 - 19%.
- GDP bình quân đầu người đạt từ 18 - 18,5 triệu đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu đạt 400 triệu USD, tăng 13,1%.
- Kim ngạch nhập khẩu đạt 110 triệu USD, tăng 11,4%.
- Tổng thu ngân sách đạt 1.710 tỷ đồng, tăng 18%.

- Tổng chi ngân sách 2.649 tỷ đồng, tăng 12%.

Các chỉ tiêu xã hội:

- Tỷ lệ giảm sinh duy trì ở mức 0,7‰.
- Tỷ lệ xã phổ cập THCS đạt 100%.
- Giải quyết việc làm cho 27.000 lao động.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 4% theo chuẩn cũ, 13,64% theo chuẩn mới.
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi còn 19,1%.
- Tỷ lệ thất nghiệp thành thị còn 3,5%.
- Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ đạt 70%.
- Số giường bệnh trên 1 vạn dân: 20 giường.
- Số bác sỹ/vạn dân là 5,7 bác sỹ.
- Tỷ lệ lao động được đào tạo đạt 28%.

Các chỉ tiêu môi trường:

- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh: 84,1%.
- Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện đạt 87%.

3. Các giải pháp:

a) Phát triển nông nghiệp, nông thôn:

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 7 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Điều hành thực hiện tốt mô hình nông thôn mới tại xã Tân Lập, huyện Đồng Phú theo đề án đã được duyệt.

- Hoàn thành quy hoạch bảo vệ phát triển rừng và sử dụng đất chi tiết giai đoạn 2010-2015; bố trí đất cho phát triển nông nghiệp, chăn nuôi tập trung; triển khai chính sách giao đất, cho thuê đất đối với đất tách ra khỏi lâm phần cho các tổ chức, cá nhân.

- Phát triển cây cao su, điều gắn với thâm canh tăng năng suất và chất lượng, kết hợp phát triển cây ca cao.

- Phát triển quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp có nguồn lực (Công ty cổ phần chăn nuôi CP Thái Lan, Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam...) để thúc đẩy phát triển lĩnh vực nông nghiệp.

b) Phát triển công nghiệp:

- Thực hiện tốt các chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, tạo điều kiện phát triển công nghiệp chế biến nông sản, các sản phẩm công nghiệp công nghệ cao nhằm tạo giá trị gia tăng.

- Tập trung triển khai xây dựng các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch để có cơ sở kêu gọi đầu tư. Tăng cường quản lý quỹ đất công đã quy hoạch xây dựng các khu, cụm công nghiệp. Hoàn chỉnh quy hoạch Khu Kinh tế cửa khẩu Hoa Lư, Khu liên hợp công nghiệp, dịch vụ và dân cư huyện Đồng Phú. Đôn đốc các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ đầu tư cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp như KCN Nam Đồng Phú, Bắc Đồng Phú, Sài Gòn - Bình Phước, Minh Hưng III, Đài Loan - Bình Phước. Tiến hành liên tục công tác xúc tiến, quảng bá thu hút đầu tư có trọng tâm. Triển khai đầu tư cảng nội địa IDC.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện để các nhà máy sản xuất xi măng đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đi vào hoạt động theo kế hoạch.

c) Phát triển thương mại, dịch vụ, xuất, nhập khẩu

- Nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại, tích cực, chủ động mở rộng thị trường; đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường có sức mua lớn nhưng hiện còn chiếm tỷ trọng thấp; tìm kiếm cơ hội xuất khẩu vào các thị trường mới.

- Đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh, phát triển các mặt hàng có tiềm năng thành những mặt hàng xuất khẩu mới (sản phẩm gỗ, linh kiện điện tử...) và các mặt hàng có giá trị gia tăng cao, hạn chế xuất thô.

- Tiếp tục đầu tư khu du lịch Bà Rá - Thác Mơ, hoàn thành quy hoạch khu di tích lịch sử và du lịch sinh thái Bộ Chỉ huy Miền... Đôn đốc triển khai đầu tư dự án khu du lịch trắng cỏ Bàu Lạch, làng văn hóa Bom Bo. Xây dựng và phát triển tuyến du lịch quốc tế Bình Phước - Campuchia - Lào - Thái Lan.

- Hoàn thành việc lập quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư làm cơ sở cho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và kêu gọi đầu tư.

d) Phát triển doanh nghiệp:

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực; rà soát để giảm tối thiểu 30% các quy định về thủ tục hành chính theo Đề án 30, trong đó chú trọng thủ tục đầu tư, xây dựng, quy trình giải tỏa, bồi thường.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Chuyển đổi các doanh nghiệp nhà nước còn lại theo lộ trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

e) Đầu tư phát triển:

- Khắc phục những yếu kém trong lựa chọn đơn vị tư vấn, nhà thầu, tháo gỡ vướng mắc về thủ tục, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục huy động các nguồn vốn khác nhau để đầu tư các công trình trọng điểm: nâng cấp QL14 đoạn Đồng Xoài - Cây Chanh và Đồng Xoài - Chơn Thành, nâng cấp QL13 đoạn Bình Long - Hoa Lư, đường Đồng Phú - Bình Dương, đường Minh Hưng - Đồng Nơ, đường Tân Khai - Tân Quan, đường vòng quanh hồ Suối Cam, đường ĐT 753, ĐT741 đoạn Thác Mơ - Bù Gia Mập, mở rộng trục chính KCN Chơn Thành, đường vào KCN Minh Hưng III, thủy lợi Cần Đơn, sửa chữa nâng cấp cụm hồ Phước Long, hệ thống thủy lợi Bù Ka, thủy lợi Suối Phèn, thủy lợi M26, Bệnh viện các huyện Phước Long, Bù Đăng... Triển khai công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng và thi công hệ thống hạ tầng khu Trung tâm hành chính 2 huyện Hớn Quản, Bù Gia Mập.

- Tập trung chỉ đạo hoàn thành các công trình chào mừng Đại hội Đảng các cấp và Ngân năm Thăng Long.

- Tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư của cộng đồng, thanh kiểm tra trong lĩnh vực đầu tư xây dựng.

f) Lĩnh vực văn hoá, xã hội:

- Xây dựng các chính sách và có giải pháp cụ thể để thúc đẩy thực hiện xã hội hóa trong đầu tư xây dựng và phát triển lĩnh vực văn hóa, xã hội.

- Cùng cố, duy trì và phát huy kết quả xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, phấn đấu đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; 100% số xã đạt phổ cập THCS. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của nhà trường.

- Tăng cường đầu tư từ ngân sách nhà nước để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân. Hoàn thành đề án luân chuyển bác sỹ giữa các tuyến nhằm nâng tỷ lệ bác sỹ tại trạm y tế xã.

- Phát triển quy mô đào tạo nghề; gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng, tăng cường đào tạo thông qua hợp đồng nhằm cung ứng nguồn lao động kỹ thuật cho sản xuất công nghiệp, dịch vụ. Tiếp tục triển khai chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn, thanh niên dân tộc và người tàn tật.

- Tiếp tục triển khai các chính sách an sinh xã hội theo chỉ đạo của Chính phủ; tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ các chương trình 167, 33, 134, 135 giai đoạn II; tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án xóa đói giảm nghèo, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới xuống còn 13,64%.

g) Khoa học công nghệ, môi trường và phát triển bền vững: Tiếp tục ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp. Quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả, hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, hạn chế ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp.

h) Quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội: Kết hợp chặt chẽ giữa củng cố quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội trên từng khu vực, địa bàn. Thực hiện công tác phân giới cắm mốc tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia theo kế hoạch./.

Nơi nhận:

- VPCP, Vụ IV, Vụ Tổng hợp ;
- TU, HĐND, UBNDTTQVN tỉnh;
- CT, PCT, thành viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT.



Trương Tấn Thiệu